

Trong giai đoạn hiện nay, khi mà chúng ta đã khôi phục quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế (Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng phát triển Châu Á...), đất nước chúng ta sẽ có 3 nguồn ngoại tệ lớn.

1. Ngoại tệ sở hữu
2. Ngoại tệ từ nguồn viện trợ không hoàn lại (*non-refundable*) hoặc trợ vốn (*grants*) của nhiều nước.
3. Nguồn ngoại tệ vay (*foreign loans*)

Các nguồn ngoại tệ này có thể diễn biến khác nhau về mức độ, về xu hướng tùy thuộc vào sự phát triển của đất nước và tình hình quốc tế trong tương lai. Có thể dự đoán rằng, do nước ta còn đang trên đường phát triển nên khối ngoại tệ sở hữu sẽ ngày càng tăng, trong khi nguồn ngoại tệ không hoàn lại sẽ càng ngày càng giảm. Trong nhiều năm tới, trong khi nguồn ngoại tệ sở hữu chưa đủ cho nhu cầu phát triển, thì nguồn ngoại tệ vay cũng sẽ gia tăng lớn lao, sau đó sẽ giảm dần sau giai đoạn cắt cánh (*take-off*) đồng thời có khả năng nước ta sẽ trở thành chủ nợ thay vì con nợ.

Thông thường, các nguồn ngoại tệ này giao lưu với nước ta không bằng tiền mặt (*in cash*). Tất cả mọi thanh toán sẽ được thực hiện bằng chứng từ và bù trừ qua tài khoản ở nước ngoài, dù là cho vay hoặc viện trợ trọn gói hay theo từng dự án. Trong trường hợp như vậy, sẽ phải lập một quỹ tương đương bằng tiền đồng, gọi là Quỹ đối giá (*counterpart fund*). Thí dụ, một nước viện trợ không hoàn lại cho nước ta một khoản ngoại tệ để nhập máy móc thiết bị cho một công trình xây dựng tại VN. Một nhà nhập khẩu VN sẽ đứng ra nhập khẩu số máy móc thiết bị nói trên chỉ phải thanh toán bằng tiền đồng mà thôi cho VN và nước viện trợ sẽ thanh toán cho nhà xuất khẩu nước ngoài bằng ngoại tệ. Tiền đồng do nhà nhập khẩu trả sẽ được bỏ vào Quỹ đối giá, còn ngoại tệ lại trở về nước viện trợ, cũng giống như máu chảy về tim. Đối với đồng đô-la Mỹ thì trái tim nằm ở New-York. Mọi thanh toán quốc tế bằng đồng USD, ngoại trừ trường hợp người thanh toán và người thụ hưởng có tài khoản ở cùng một ngân hàng, đều phải được bù trừ qua New York qua hệ thống CHIPS (*clearing House Interbank Payment System*). Chính vì thế mà các nước bị Mỹ cấm vận phải chịu rủi ro là các khoản tiền của thu ngân (*Proceeds*) có thể bị phong tỏa tại New York. Do đó, dù họ có cho không ta (*grants*), viện trợ không hoàn lại (*non-refundable assistance*) hoặc cho vay (*loans*), thì đều làm lợi cho các nhà thầu, nhà xuất khẩu của họ và máu (*ngoại tệ*) rồi cũng sẽ chảy về tim. Viện trợ và cho vay nước ngoài cũng giống

như một người cho ta một món đồ bằng tay phải và móc lại túi ta bằng tay trái. Do đó phải cẩn thận.

Quản lý và sử dụng tốt Quý đối giá (hay các nguồn ngoại tệ kể trên) có ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến tốc độ phát triển kinh tế, có thể giữ được tốc độ và mức phát triển cao và lâu dài cho đất nước. Ngược lại, nếu quản lý và sử dụng Quý đối giá không hiệu quả sẽ có thể dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng:

QUẢN LÝ NGOẠI TỆ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



LÊ TÙNG VÂN

- Mức tăng trưởng kinh tế sẽ ngày càng giảm sút.

- Cán cân ngoại thương (*balance of foreign trade*) và cán cân chi phí (*balance of payment*) ngày càng thâm hụt (*deficit*).

- Suy thoái kinh tế, thất nghiệp.

- Trở thành con nợ lút đầu.

- Mất hết tín nhiệm đối với quốc tế và các tổ chức tín dụng quốc tế.

Để phát huy tác dụng và hiệu quả của Quý đối giá (sẽ rất lớn lao) từ các nguồn ngoại tệ nói trên nhằm phát triển nền kinh tế đất nước một cách có hiệu quả (*effectively*) và có lợi (*efficiently*), có thể xem xét các giải pháp sau đây:

1. Việc thanh toán với nước ngoài từ nguồn ngoại tệ sở hữu có thể thông qua tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài (*nostroaccounts*) của các ngân hàng thương mại VN. Nhà nhập khẩu một khi được giấy phép của Bộ thương mại đương nhiên chỉ phải thanh toán cho ngân hàng mở L/C bằng tiền đồng theo tỷ giá thị trường (*floating rate*). Chính ngân hàng mở L/C sẽ phải thanh toán cho nước ngoài bằng ngoại tệ. Các ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước và Bộ thương mại cần có sự phối hợp đồng bộ cân đối ngoại tệ và có kế hoạch hàng năm (có thể điều chỉnh) cho chương trình nhập khẩu hoặc sử dụng nguồn ngoại tệ sở hữu.

nước cần quản lý chặt chẽ hơn hết. Đất nước sẽ trở thành chủ nợ hay con nợ chính là từ cách quản lý và sử dụng nguồn ngoại tệ này. Việc nhập khẩu do nguồn ngoại tệ này thanh toán phải được thực hiện đúng theo các điều khoản đã được thỏa thuận trong hiệp định vay ký kết với các nước, các tổ chức tiền tệ và tài chính quốc tế. Phải lưu tâm đến quyền lợi của các nhà thầu tại VN (*sub-contractors*) trong các công trình mà nhà thầu chính là người nước ngoài. Việc đấu thầu cho các công trình từ nguồn ngoại tệ vay phải hết sức cẩn thận, công bằng và vô tư. Chính những nhà thầu, chính những nhà xuất khẩu nước ngoài có thể sẽ tước đoạt lại hết các khoản mà nước ngoại sẽ viện trợ và cho ta vay. Vòng đàm phán Uruguay về GATT kéo dài tới 7 năm, cho thấy việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mỗi nước trong giao thương quốc tế quan trọng đến dường nào! Chỉ mở cửa mỗi một thị trường gạo đã khó đến thế, huống hồ VN đang mở cửa đủ thứ buộc chúng ta phải lao tâm khổ trí đến mức độ nào để đấu tranh bảo vệ quyền lợi của đất nước trong giao thương quốc tế.

Tỷ giá áp dụng cho trường hợp này phải cao hơn tỷ giá chính thức một ít để bù đắp tiền lời mà Nhà nước phải trả cho nước ngoài ♣